

Số: **NO-ĐHĐCĐ**

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ - vận tải xi măng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ - vận tải xi măng Hải Phòng ngày 30 tháng 06 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Giao cho HĐQT Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

Điều 3. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Giao cho HĐQT Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

Điều 4. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; Giao cho BKS Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 với..... cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 7. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc với cổ phần tán thành, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

7.1. Kết quả kinh doanh năm 2020

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 NQ ĐHĐCĐ | KH 2020 Vicem Điều chỉnh | TH 2020 | Tỷ lệ (%) so | | |
|-----|--------------------|---------|------------------------|-----------------------------------|------------|-------------------|---------------------|--------|
| | | | | | | KH NQ ĐHĐCĐ | KH Điều chỉnh | CK |
| 1 | Tổng sản lượng | Tấn | 1.417.000 | 1.328.050 | 1.348.165 | 95,14 | 101,51 | 98,87 |
| | <i>Tương đương</i> | Tấn.km | 29.234.022 | 28.148.522 | 43.515.317 | 148,85 | 154,59 | 123,95 |
| 2 | DT và TNK | Tỷ đồng | 102,113 | 92,661 | 92,800 | 90,88 | 100,15 | 90,48 |
| 3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 2,550 | 1,650 | 0,923 | 36,20 | 55,93 | 36,65 |
| 4 | LN sau thuế | Tỷ đồng | 2,016 | 1,402 | 0,760 | 37,70 | 55,23 | 39,06 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 3,600 | 4,000 | 4,051 | 112,53 | 101,27 | 107,48 |
| 6 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 7 | - | 2 | 28,57 | - | 28,57 |
| 7 | Quỹ lương | Tỷ đồng | 11,600 | 11,600 | 10,510 | 90,60 | 90,60 | 96,15 |
| 8 | EBITDA | Tỷ đồng | 5,464 | 4,447 | 3,720 | 68,08 | 83,65 | 69,70 |

N:0200E
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 HƯƠNG MÀ
 VẬN TÀI
 HẢI PH
 BẢNG T

7.2 Dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

| STT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch Đề nghị VICEM phê duyệt /thỏa thuận | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|---------|
| 1 | Tổng sản lượng | Tấn | 1.354.000 | |
| | <i>Tương đương</i> | Tấn.Km | 46.130.348 | |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr. đồng | 80.688 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.000 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 776 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tr. đồng | 3.500 | |
| 6 | Dự kiến chi trả cổ tức | % | 3 | |
| 7 | Tổng quỹ lương | Tr. đồng | 10.900 | |
| 8 | Mua sắm 01 xe tải trọng tải 5 tấn, 01 xe ca 34->35 chỗ | Tr. đồng | 2.600 | |

Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số tiền |
|----|---------------------------------|------|----------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 45.184.389.144 |
| 2 | Nợ phải trả | Đồng | 4.229.579.696 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 40.954.809.448 |
| 4 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Đồng | 20.163.850.000 |
| 5 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 92.799.622.031 |
| 6 | Tổng chi phí | Đồng | 91.876.986.569 |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 922.635.462 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 760.071.238 |
| 9 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 377 |



Điều 9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số tiền |
|------------|------------------------------------------------|-------------|-----------------------|
| I | Vốn điều lệ | Đồng | 20.163.850.000 |
| II | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 | Đồng | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2020 | Đồng | 922.635.462 |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp năm 2020 | Đồng | 162.564.224 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | Đồng | 760.071.238 |
| | Tổng lợi nhuận phân phối năm 2020 | Đồng | 760.071.238 |
| 4 | Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 2% x VDL bằng tiền) | Đồng | 403.277.000 |
| 5 | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Đồng | 356.794.238 |
| III | Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Đồng | 0 |

Điều 10. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao 2021 theo nội dung Tờ trình số/TTr-HĐQT với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

10.1 Mức thù lao năm 2020: Tổng chi phí cho HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2020 là: 378.500.000 đồng. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân bổ mức thù lao năm 2020 cho từng thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty.

10.2 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

| TT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng) | Ghi chú |
|------------|--------------------------|----------|---------------------------------------|---------|
| I | Hội đồng quản trị | 5 | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 6.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 4.000.000 | |
| II | Ban kiểm soát | 3 | | |
| 1 | Thành viên BKS | 2 | 3.000.000 | |
| III | Thư ký công ty | 1 | 3.000.000 | |

Đối với Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: hưởng lương theo mức lương bình quân của Trưởng và phó phòng công ty. Các chế độ quyền lợi khác hưởng theo Quy chế tiền lương của công ty .

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo nội dung Tờ trình sốTTr-BKS với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 12.

Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Lê Văn thôi nhiệm vụ thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân;

Chuẩn thuận kết quả bầu bổ sung ông Nguyễn Thành Phương - Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Đỏ là thành viên HĐQT độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

| STT | Họ và tên | Số quyền được bầu | Tỷ lệ so với tổng số CP tham dự đại hội (%) |
|-----|---------------------|-------------------|---------------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Phương | | |

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thương mại - Dịch vụ - Vận tải xi măng Hải Phòng nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần thương mại - Dịch vụ - Vận tải xi măng Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần thương mại - Dịch vụ - Vận tải xi măng Hải Phòng.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP Hà Nội (B/cáo);
- HĐTV, TGD Tổng Cty CN X&VN (B/cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty (T/hiện);
- Ban Giám đốc Công ty (T/hiện);
- Công bố TT trên Website Cty (thay cho T/báo);
- Lưu: Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Mai Hồng Hải